

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH NHAI
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 07/2022/HSST
Ngày 13 tháng 12 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ A Chứ

Ông Tòng Văn Thơi

Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án huyện Quỳnh Nhai.

Đại diện VKSND huyện Quỳnh Nhai tham gia phiên tòa: Ông Vũ Bả Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/TLST - HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo.

1. Họ và tên: **Thào A S**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 02 tháng 5 năm 1972; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Bản N, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Giới tính: Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Thào A C và con bà Hằng Thị N (đều đã chết); Bị cáo có vợ Sùng Thị K, sinh năm 1973 và có 07 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 8 năm 2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Thào A S: Bà Trần Bích L – Luật sư, Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Phiên dịch: Ông Sùng A M, sinh năm 1982. TT: Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Thào A N, sinh ngày 11/01/2001. Trú tại: Bản N, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 29 tháng 8 năm 2022, Thào A S một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25T1- 134.42 từ khu vực Đán Đón thuộc bản K, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La về nhà. Trên đường về khu vực thuộc trung tâm bản K. Thào A S đã gặp và hỏi mua được 01 gói ma túy của một người đàn ông dân tộc Mông, không quen biết với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) với mục đích mang về để sử dụng cho bản thân, sau khi mua được ma túy thì S cầm gói ma túy ở tay trái và điều khiển xe mô tô về nhà, trên đường về thì bị tổ công tác Công an huyện Quỳnh Nhai đang làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm: Chất cục bột màu trắng nghi là ma túy, được gói bằng nilon màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave @, biển kiểm soát 25T1- 134.42, số máy JA39E0973075, số khung RLHJA3912KY116674.

Quá trình điều tra bị cáo Thào A S đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Hồi 02 giờ 45 phút, ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Thào A S, kết quả: Thào A S âm tính với chất ma túy.

Hồi 06 giờ, ngày 30/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định vật chứng đối với chất cục bột màu trắng thu giữ của Thào A S. Kết quả: Chất cục bột màu trắng có khối lượng là 0,21gam. Lấy toàn bộ 0,21 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu A1.

Tại Kết luận giám định số: 1468 ngày 31/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy; loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là A1= 0,21 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,21 gam, loại Heroine*”. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Bản cáo trạng số: 56/CT-VKS-QN ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai truy tố bị cáo Thào A S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Quỳnh Nhai phát biểu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với Thào A S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

- Xử phạt bị cáo Thào A S 15 tháng đến 18 tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 30/8/2022)

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX tuyên tiêu hủy: + 01 phong bì công văn của Công an huyện Quỳnh Nhai được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì ghi: Vật chứng lưu kho vụ Thào A S, tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau tại mép dán giấy giáp lai được dán đề giấy niêm phong số 005878 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và chữ ký và hai hình dấu tròn đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai.

Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS tuyên trả cho anh Thào A N: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave @, biển kiểm soát 25T1-134.42, số máy JA39E0973075, số khung RLHJA3912KY116674, xe cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Đề nghị HĐXX Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án – Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thào A S là 200.000 (Hai trăm nghìn đồng).

Quan điểm bào chữa của luật sư Trần Bích L đối với bị cáo Thào A S, tại phiên tòa cũng như tại giai đoạn điều tra, truy tố, bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, giúp các cơ quan tiến hành tố tụng nhanh chóng xác định được các tình tiết của vụ án. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã tiếp tục thể hiện sự thành khẩn khai báo của bản thân và thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để ra một bản án phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo, đồng thời thể hiện tính nhân văn của pháp luật nước ta đối với người đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tôi cho rằng do bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 1, khoản 2 Điều 36 BLHS, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt là từ 12 đến 15 tháng tù. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án – Miễn án phí hình sự sơ thẩm và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Thào A S.

Về xử lý vật chứng, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave @, biển kiểm soát 25T1-134.42 đã qua sử dụng qua điều tra xác minh và tại phiên tòa hôm nay đã làm rõ chiếc xe mô tô này là tài sản của vợ chồng con trai bị cáo Thào A S là anh Thào A N, khi bị cáo S sử dụng đi mua ma túy anh N không biết, không đồng ý việc sử dụng vào mục đích

phạm tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại chiếc mô tô nói trên cho gia đình anh Nhìa. Ngoài ra các vật chứng khác đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, tài sản liên quan: Anh trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave @, biển kiểm soát 25T1-134.42. Đây là chiếc xe máy của vợ chồng anh, ngày 29/8/2022 bố anh là Thào A Sạ đã tự ý lấy xe đi không nói với ai, vợ chồng anh và tất cả người thân trong gia đình không hay biết. Chiếc xe này là nguồn tiền của vợ chồng anh chị mua, cả nhà chỉ có chiếc xe này là phương tiện đi lại trong gia đình. Nay trước phiên tòa, nguyện vọng của anh xin Hội đồng xét xử xem xét cho vợ chồng anh được nhận lại chiếc xe máy nêu trên để làm phương tiện đi lại.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai, Điều tra viên Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều có lời khai nhận tội thống nhất, phù hợp với kết quả điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập hồi 21 giờ 00 phút, ngày 29/8/2022 tại khu vực đường Quốc lộ 279 thuộc địa phận bản K, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La đối với Thào A S cùng vật chứng thu giữ là 0,21 gam chất cục bột màu trắng, kết luận là Heroine. Đồng thời phù hợp với lời khai của Lù Văn Đ người đã chứng kiến Cơ quan điều tra bắt quả tang đối với bị cáo Thào A S.

[3] Với các căn cứ chứng minh trên đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 29 tháng 8 năm 2022 bị cáo Thào A S đã có hành vi cất giữ bất hợp pháp 0,21 gam ma túy, là chất Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, đã trực tiếp xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Khi thực hiện hành vi cất giữ trái phép chất ma túy bị cáo đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức cũng như điều khiển hành vi. Bản thân bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái

phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Thào A S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 249 BLHS.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà. Bị cáo Thào A S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đảm bảo biện pháp cải tạo, giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Xét thấy, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, là đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp, không có tài sản giá trị lớn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án:

01 phong bì công văn của Công an huyện Quỳnh Nhai được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì ghi: Vật chứng lưu kho vụ Thào A S, tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau tại mép giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 005878 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, cùng hai dấu tròn đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng không có giá trị sử dụng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave @, biển kiểm soát 25T1-134.42, số máy JA39E0973075, số khung RLHJA3912KY116674, có một chìa khóa

kèm theo, có hai gương chiếu hậu, có 01 bình ắc quy, xe cũ đã qua sử dụng. Tại phiên tòa xét xử anh Thào A N (con trai bị cáo Thào A S) trình bày chiếc xe này là nguồn tiền của vợ chồng anh chị mua, cả nhà chỉ có chiếc xe này là phương tiện đi lại trong gia đình. Ngày 29/8/2022 Thào A S tự ý lấy xe làm phương tiện đi mua ma túy, vợ chồng anh chị không biết. Hội đồng xét xử xét thấy Đây là tài sản chung của gia đình anh Thào A N. Anh Thào A N có đơn xin được nhận lại tài sản là chiếc máy nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận tuyên trả lại cho gia đình anh Thào A N theo điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

[9] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc 0,21 gam Heroine, bị cáo Thào A S khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đường thuộc bản K, xã M, tỉnh Sơn La vào ngày 29/8/2022 với số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Quá trình điều tra xác định S không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người đàn ông đó, việc mua bán không có ai chứng kiến và tham gia cùng. Do vậy Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ điều tra, xử lý.

[10] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn – Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thào A S.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Thào A S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt Thào A S 16 (Mười sáu) tháng. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/8/2022).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo Thào A S

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì công văn của Công an huyện Quỳnh Nhai được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì ghi: Vật chứng lưu kho vụ Thào A S, tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau tại mép giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 005878 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, cùng hai dấu tròn đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai.

Tuyên trả cho anh Thào A N: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave @, biển kiểm soát 25T1- 134.42, số máy JA39E0973075, số khung RLHJA3912KY116674, có một chìa khóa kèm theo, có hai gương chiếu hậu, có 01

bình ắc quy, (không khởi động kiểm tra máy móc bên trong, xe đã qua sử dụng). Xe được hai bên giao nhận dán niêm phong tại các vị trí: Ổ cắm khóa khởi động, ổ cắm khóa mở cốp xe, yên xe, gương xe.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 06/2023 ngày 14/11/2022 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn – Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thào A S.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 13/12/2022.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện (02);
- Công an (02);
- Trại giam (02);
- CCTHA Dân sự;
- THA hình sự (2);
- Các bị cáo(02);
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hương

